

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÔ  
THÀNH PHỐ HN**

Số: 111/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TO, ngày 19 tháng 10 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Xuân K**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn RH2, xã TT, huyện TÔ, thành phố HN.

**Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn RH2, xã TT, huyện TÔ, thành phố HN.

*Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Xuân K** và chị **Nguyễn Thị Bích T**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh **Nguyễn Xuân K** và chị **Nguyễn Thị Bích T** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích T thỏa thuận giao hai con chung là Nguyễn Việt A, sinh năm 2004, Nguyễn Duy H, sinh năm 2008 cho chị Nguyễn Thị Bích T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con. Anh Nguyễn Xuân K tự nguyện trợ cấp nuôi hai con chung là 3.000.000đồng/01 tháng/02 con, tính từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi về việc trợ cấp nuôi con.

Anh Nguyễn Xuân K có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích T đã tự thống nhất thỏa thuận phân chia(theo đơn tự thỏa thuận ngày 11/10/2022) và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

+ Về nhà đất là tầng 2, tầng 3, xây trên diện tích đất 45 m<sup>2</sup>/01 sán, Tổng 90 m<sup>2</sup>, xây dựng năm 2013 tại thôn RH2, xã TT, hiện đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Xuân K các vật dụng sinh hoạt gồm có 02 ti vi; 02 tủ lạnh; 01 máy giặt, 01 bộ bàn ghế; 01 kệ ti vi, 01 tủ góc, 01 bể cá, 01 điều hòa cây, 02 điều hòa treo tường; 05 tủ đựng quần áo, 01 kết, 01 bộ máy vi tính. Anh Khương chị Trà thống nhất để lại cho hai con để là Nguyễn Việt A và Nguyễn Duy H, quản lý, sử dụng.

+Về 01 máy Honda Lead, BKS 29X7-223.56 đăng ký mang tên Nguyễn Thị Bích T, Anh K chị T thống nhất, thỏa thuận chị T tiếp tục sử dụng, quản lý và định đoạt chiếc xe trên.

+ Về 03 xe ô tô: Anh K, chị T đã tự thống nhất, thỏa thuận như sau:

- Anh K nhận về 02 ô tô gồm: 01 Xe ô tô: BKS: 29A – 04300 (loại xe 29 chỗ ngồi) và 01 Xe ô tô BKS 29A – 139- 92 (loại xe 29 chỗ ngồi) cùng các giấy tờ pháp lý kèm theo xe.

- Chị T nhận 01 Xe ô tô BKS 29A – 619- 05 (loại xe 29 chỗ ngồi) cùng các giấy tờ pháp lý kèm theo xe.

Anh K, chị T không phải thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản là 03 chiếc xe ô tô trên cho nhau.

Anh K ,chị T cùng có nghĩa vụ hoàn thiện thủ tục pháp lý để hai bên có toàn quyền sử dụng, quản lý, định đoạt đối với tài sản đã thỏa thuận và không đề nghị tòa án xem xét định giá và chia về những tài sản này.

+ Về Phần đất % có số ô thửa số 43, đất đấu giá tại thôn GV, xã TT, theo giấy tờ mua bán đứng tên Nguyễn Thị Đ. Anh K, chị T có quan điểm xin rút toàn bộ yêu cầu này và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

+Về Phần đất ruộng canh tác mua của anh Cao Văn V(G, địa chỉ: Từ Am, TT, TO. Nay anh K, chị T có quan điểm xin rút toàn bộ yêu cầu này và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

**3. Công nợ của vợ chồng:** Anh Nguyễn Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích T có quan điểm xin rút toàn bộ yêu cầu và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trong vụ việc này.

**4. Về các yêu cầu khác:** Không có

**5. Về án phí:** Anh Nguyễn Xuân K tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí ghi nhận trợ cấp nuôi con chung, được đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053634 ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN).

**6.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận :**

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Tiến Hùng**